

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 146/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản
phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai theo
Luật Phí và lệ phí;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 1021a/
TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2016.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng
tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

1. Đối tượng thu phí:

1.1. Người có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai của các cơ quan
nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai (như: cơ quan địa chính,
Ủy ban nhân dân xã, phường, huyện...) nhằm bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc
khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của người có nhu cầu.

1.2. Không thu phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai đối với các trường hợp
quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT

ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai.

2. Mức thu phí:

2.1. Đối với phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai (copy sao y bản chính) hồ sơ địa chính; bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính; các tư liệu khác (hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất ...)

a) Đối với tổ chức: 250.000 đồng/bộ hồ sơ, tài liệu; Trường hợp chỉ khai thác một phần hồ sơ, tài liệu mức thu: 5.000 đồng/trang, tối đa không quá 250.000 đồng/lần khai thác.

b) Đối với cá nhân: 120.000 đồng/bộ hồ sơ, tài liệu; Trường hợp chỉ khai thác một phần hồ sơ, tài liệu mức thu: 5.000 đồng/trang, tối đa không quá 120.000 đồng/lần khai thác.

c) Đối với cá nhân ở tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ mức thu bằng 50% mức thu nêu trên.

2.2. Đối với phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai qua mạng internet, cổng thông tin đất đai, dịch vụ nhắn tin SMS: Hồ sơ địa chính; bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính các tư liệu khác (hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất ...). Mức thu bằng 50% mức thu dạng sao chụp.

a) Đối với tổ chức: 125.000 đồng/ hồ sơ, tài liệu; Trường hợp chỉ khai thác một phần hồ sơ, tài liệu mức thu: 2.500 đồng/trang, tối đa không quá 125.000 đồng/lần khai thác.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân ở các phường, thị trấn: 60.000 đồng/ hồ sơ, tài liệu; Trường hợp chỉ khai thác một phần hồ sơ, tài liệu mức thu: 2.500 đồng/trang, tối đa không quá 60.000 đồng/lần khai thác.

2.3. Mức thu quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu, tra cứu tài liệu.

3. Cơ quan, đơn vị thu phí:

3.1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường): thu phí khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai đối với người có nhu cầu khai thác các hồ sơ, tài liệu về đất đai lưu trữ tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai;

3.2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố thu phí khai thác và sử dụng tài liệu về đất đai đối với người có nhu cầu khai thác các hồ sơ, tài liệu về đất đai lưu trữ tại các Chi nhánh Văn phòng;

4. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách nhà nước:

Cơ quan, đơn vị thu phí được trích lại đơn vị thu 20% trên tổng số tiền, nộp ngân sách nhà nước 80%.

5. Quản lý và sử dụng:

- a) Nguồn thu phí thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính;
- b) Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ; chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong